

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 153/2024/HS – ST
Ngày: 29-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

– *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Trung

2. Ông Dương Thanh Trung

– *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lệ Thủy – c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/TLST – HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Huy T (tên gọi khác T1)**

Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1990; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Huy K** và con bà Ông **Thị Ngọc L**. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

Ngày 21/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 2 bản án là 07 năm 03 tháng tù. Ngày 21/6/2016 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 16/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm 03 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2023 và chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B, hiện đang giam – có mặt.

2. Họ và tên: **Đoàn Ngọc Q (tên gọi khác T2)**

Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1994; Tại: Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT: Đội 3, Buôn Dur I, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Đoàn Văn T3** và con bà **Trần Thị H**. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 21/11/2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn: 24 tháng, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/11/2014, chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Ngày 15/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhúng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội Đánh bạc. Ngày 15/11/2020, chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2023 và chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B, hiện đang giam – có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trần Tuấn K1**

Địa chỉ: **2 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt

2. Ông **Vũ Công T4**

Địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt

3. Ông **Vũ Văn T5**

Địa chỉ: **Thôn D, T, B, tỉnh Bình Phước**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy T, sinh ngày: 21/4/1990, trú tại: **Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**, là người có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích và **Đoàn Ngọc Q**, sinh ngày: 05/02/1994, trú tại: **Đ, buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, là bạn bè với nhau.

Khoảng đầu năm 2023, **Nguyễn Huy T** có gặp một phạm nhân, từng chấp hành án tại **Trại giam Đ** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và **T** hỏi về các đầu mối bán

pháo hoa nổ thì người này cho **T** số điện thoại 0336547809. Đến ngày 26/11/2023, **T** sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, gắn sim số 0967234607 gọi đến số điện thoại 0336547809 để hỏi mua pháo hoa nổ thì có một người đàn ông nghe máy, báo giá mỗi bộ pháo hoa nổ, loại bộ 49 ống, có giá 480.000 đồng. Hai bên thỏa thuận: **T** mua 75 bộ pháo hoa nổ, loại bộ 49 ống, với giá 36.000.000 đồng, người đàn ông này hẹn **T** đến khu vực **cầu S, thuộc địa bàn huyện B, tỉnh Bình Phước** để nhận pháo hoa nổ và thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó, **T** rủ bạn là **Đoàn Ngọc Q** cùng góp tiền và đi Bình Phước mua 75 bộ pháo hoa nổ, loại bộ 49 ống, về chia đôi, mỗi người một nửa, tự cất giữ và bán lại kiếm lời thì **Q** đồng ý. Do chưa đủ tiền nên **Q** góp trước số tiền 7.000.000 đồng, còn **T** góp 19.500.000 đồng để mua pháo hoa nổ. Sau đó, **Q** thuê anh **Vũ Công T4** (sinh năm: 1997, trú tại: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**) chở **Q** và **T** đến tỉnh Bình Phước, với giá 3.200.000 đồng, sau khi đi về sẽ thanh toán tiền (**Q** nói với anh **T4** là đi công việc). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh **T4** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VELOZ CROSS, màu bạc, biển số 47A-559.42 đón **T** và **Q**, rồi đi tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, anh **T4** điều khiển xe ô tô biển số 47A-559.42 chở **T** và **Q** đến **cầu S, huyện B, tỉnh Bình Phước**. Lúc này, **T** gọi vào số điện thoại 0336547809 thông báo đã tới điểm hẹn lấy pháo thì khoảng 05 phút sau, có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số xe) đến, dẫn đường cho **T4** điều khiển xe ô tô biển số 47A-559.42 chở **T** và **Q** đi vào rừng cách **sông B** khoảng 02km đến 03 km. Tại đây, có thêm 02 người đàn ông khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đứng chờ sẵn. Lúc này, anh **T4** ngồi trong xe ô tô, còn **T** và **Q** xuống xe để kiểm tra pháo hoa nổ và giám sát 03 người đàn ông trên vác 03 bao xác rắn, màu đen, bên trong có 76 bộ pháo hoa nổ, hình hộp chữ nhật gồm: 50 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài có chữ “EAGLE 49 AY04-23-002”; 16 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài có chữ “KS4-4911N BILLION TIME E - 49 SHOTS” và 10 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài có chữ “KS4 - 4911L BILLION LIVE - 49 SHOTS” từ trong bụi cây lên cốp xe ô tô biển số 47A-559.42. Sau khi bốc xếp 76 bộ pháo hoa nổ lên xe ô tô biển số 47A-559.42, trong đó có 75 bộ pháo hoa nổ do **T** đặt mua trước đó và 01 bộ pháo hoa nổ được tặng thêm, do không đủ tiền nên **T** thỏa thuận với bên bán là trả trước số tiền 26.500.000 đồng, số tiền còn lại khi nào bán được pháo hoa nổ sẽ thanh toán và tiếp tục mua thêm pháo hoa nổ thì bên bán đồng ý. Lúc này, **T** đưa số tiền 26.500.000 đồng cho người đàn ông đã dẫn đường đến điểm nhận pháo hoa nổ, sau đó, **T** và **Q** lên xe ô tô biển số 47A-559.42 nói anh **T4** điều khiển xe ô tô về tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 05 giờ ngày 27/11/2023, anh **T4** điều khiển xe ô tô biển số 47A-559.42 chở **T**, **Q** và 76 bộ pháo hoa nổ về đến KM 1790 + 700 **đường H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** thì bị lực lượng **Công an thành phố B** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ số pháo hoa nổ trên.

Tại Kết luận giám định số 1039 ngày 01/12/2023 của **Phòng K2 Công an tỉnh G**, xác định:

– 50 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “EAGLE 49 AY04–23–002”, bên trong mỗi hộp đều có 49 lỗ tròn, bên dưới các lỗ có lớp chất màu trắng ngà liên kết với nhau đựng trong 02 bao xác rắn màu xám đen chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ (pháo nổ), tổng khối lượng 86,5 kg.

– 26 hộp giấy kín, gồm: 16 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài, chữ “KS4–4911N BILLION TIME E–49 SHOTS” và 10 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài, chữ “KS4–4911L BILLION LIVE–49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 bao xác rắn màu xám đen chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ (pháo nổ), tổng khối lượng 39,7 kg.

Tại bản cáo trạng số: 132/CT–VKS ngày 24/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố **Nguyễn Huy T** và **Đoàn Ngọc Q** về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Huy T** và **Đoàn Ngọc Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huy T** và **Đoàn Ngọc Q** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Áp dụng khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc Q** mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 102,7kg pháo hoa nổ (pháo nổ) còn lại sau khi giám định, gồm: 42 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “EAGLE 49 AY04–23–002”, tổng khối lượng 72,4 kg; 12 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4–4911N BILLION TIME E–49 SHOTS”, tổng khối lượng 18,4 kg; 08 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4 –4911L BILLION LIVE–49 SHOTS”, tổng khối lượng 11,9 kg, được niêm phong trong 03 bao xác rắn màu xám đen, là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, gắn sim số 0967234607 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng nhạt, gắn sim số 0345614839, là phương tiện mà các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** sử dụng liên lạc để mua và vận chuyển pháo nổ nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A-559.42: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh **Trần Tuấn K1** (sinh năm: 1996, trú tại: **2 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**). Ngày 26/11/2023, anh **K1** cho anh **Vũ Công T4** thuê xe ô tô biển số 47A-559.42 để sử dụng mục đích cá nhân. Quá trình cho thuê xe ô tô, anh **K1** không biết việc các bị cáo **Nguyễn Huy T, Đoàn Ngọc Q** thuê anh **T4** sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội. Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển số 47A-559.42 cho anh **Trần Tuấn K1** quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Huy T, Đoàn Ngọc Q** không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Vào ngày 26/11/2023, các bị cáo **Nguyễn Huy T, Đoàn Ngọc Q** đã cùng góp tiền và đến tỉnh Bình Phước để mua pháo hoa nổ về bán lại kiếm lời. Đến ngày 27/11/2023, khi các bị cáo **Nguyễn Huy T, Đoàn Ngọc Q** đang vận chuyển 76 bệ pháo hoa nổ, gồm: 50 bệ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “EAGLE 49 AY04-23-002”; 16 bệ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài, chữ “KS4-4911N BILLION TIME E-49 SHOTS” và 10 bệ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài, chữ “KS4-4911L BILLION LIVE-49 SHOTS”, với tổng khối lượng là 126,2 kg về đến đoạn đường KM 1790 + 700 **đường H, Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** thì bị lực **Công an thành phố B** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Huy T, Đoàn Ngọc Q** đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo **Nguyễn Huy T, Đoàn Ngọc Q** theo khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

...

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;...”

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về buôn bán những mặt hàng bị cấm, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Các bị cáo biết tác hại của hành vi mình gây ra, song do ý thức coi thường pháp luật, động cơ vụ lợi để kiếm lời nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** đều là những người có nhân thân xấu, nhưng không xem đó là bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo **T** phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo **T** có mẹ là Ông **Thị Ngọc L** được tặng thưởng nhiều kỷ niệm chương về thanh niên xung phong, nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Đối với anh **Trần Tuấn K1**, là chủ xe ô tô biển số 47A-559.42 và anh **Vũ Công T4** là tài xế điều khiển xe ô tô biển số 47A-559.42, không biết các bị cáo **Đoàn Ngọc Q**, **Nguyễn Huy T** thuê xe ô tô đi chở pháo hoa nổ, cũng không biết bên trong 03 bao xác rắn là pháo hoa nổ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh **Trần Tuấn K1** và anh **Vũ Công T4** là phù hợp.

Đối với ông **Vũ Văn T5** (sinh năm: 1961, trú tại: **Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước**), là người đứng tên chủ số thuê bao 0336547809. Quá trình xác minh thể hiện, từ trước đến nay, ông **T5** không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0336547809, ông **T5** không có mối quan hệ gì với các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q**, không biết về hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông **Vũ Văn T5** là phù hợp.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0336547809 để giao dịch mua bán pháo hoa nổ với các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** và 03 người đàn ông giao pháo hoa nổ cho các bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với người cung cấp số điện thoại 0336547809 cho bị cáo **Nguyễn Huy T** để bị cáo **T** tự liên hệ mua pháo hoa nổ, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 102,7kg pháo hoa nổ (pháo nổ) còn lại sau khi giám định, gồm: 42 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “EAGLE 49 AY04-23-002”, tổng khối lượng 72,4 kg; 12 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911N BILLION TIME E-49 SHOTS”, tổng khối lượng 18,4 kg; 08 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4 -4911L BILLION LIVE-49 SHOTS”, tổng khối lượng 11,9 kg, được niêm phong trong 03 bao xác rắn màu xám đen, là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, gắn sim số 0967234607 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng nhạt, gắn sim số 0345614839, là phương tiện mà các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** sử dụng liên lạc để mua và vận chuyển pháo nổ nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước .

Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A-559.42: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh **Trần Tuấn K1** (sinh năm: 1996, trú tại: **2 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**). Ngày 26/11/2023, anh **K1** cho anh **Vũ Công T4** thuê xe ô tô biển số 47A-559.42 để sử dụng mục đích cá nhân. Quá trình cho thuê xe ô tô, anh **K1** không biết việc các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** thuê anh **T4** sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội. Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển số 47A-559.42 cho anh **Trần Tuấn K1** quản lý, sử dụng .

[2.5] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** **09 (chín) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 27/11/2023.

Căn cứ khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc Q** **08 (tám) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 27/11/2023.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

– Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** ra quyết định trao trả cho ông **Trần Tuấn K1** 01 chiếc xe ô tô biển số 47A–559.42 quản lý, sử dụng.

– Tịch thu tiêu hủy đối với 102,7kg pháo hoa nổ (pháo nổ) còn lại sau khi giám định, gồm: 42 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “EAGLE 49 AY04–23–002”, tổng khối lượng 72,4 kg; 12 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4–4911N BILLION TIME E–49 SHOTS”, tổng khối lượng 18,4 kg; 08 bộ pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4 –4911L BILLION LIVE–49 SHOTS”, tổng khối lượng 11,9 kg, được niêm phong trong 03 bao xác rắn màu xám đen, là vật chứng vụ án.

*(Vật chứng đang được gửi tại kho vật chứng của **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ** theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2024 giữa **Công an thành phố B**, Chi cục thi hành án dân sự **thành phố B**, và **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ**)*

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, gắn sim số 0967234607 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng nhạt, gắn sim số 0345614839, là phương tiện mà các bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q** sử dụng liên lạc để mua và vận chuyển pháo nổ.

*(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an thành phố B** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố **Buôn Ma Thuột**)*

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Huy T**, **Đoàn Ngọc Q**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc